



Số: 2024/VPH/2401-2402

Trang:1/2.....

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : 2401: NT1: Tại bể nước thải tổng hợp của hệ thống xử lý nước thải tập trung
2402: NT2: Tại hố gas tiếp nhận nước thải sau xử lý, trước khi đầu nối với hệ thống thoát nước thải của khu công nghiệp Khai Quang
Ngày lấy mẫu : 05-06/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 05-06/06/2024 – 21/06/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 40:2011/BTNMT	
				2401	2402	Cột A	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	SOP/MTVP/HT02	2,7	3,1	-	-
2	pH	-	TCVN 6492:2011	6,6	6,7	6 ÷ 9	5,5 ÷ 9
3	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	28,4	28,5	40	40
4	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185:2015	25,8	19,5	50	150
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	225	38	75	150
6	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008	129	17,9	30	50
7	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	61,5	19	50	100
8	As	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,103	<0,003 ^(a)	0,05	0,1
9	Hg	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,001)	KPH (LOD=0,001)	0,005	0,01
10	Pb	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,005	<0,003 ^(a)	0,1	0,5
11	Cd	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,012	0,009	0,05	0,1
12	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500 Cr-B:2017	<0,009 ^(a)	<0,009 ^(a)	0,05	0,1
13	Crom (III) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500 Cr.B:2017	KPH (LOD=0,055)	KPH (LOD=0,055)	0,2	1
14	Cu	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,13	<0,09 ^(a)	2	2
15	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	32,12	0,46	3	3
16	Ni	mg/L	SMEWW 3113B:2017	1,522	<0,09 ^(a)	0,2	0,5

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



Số: 2024/VPH/2401-2402

Trang:2/2.....

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 40:2011/BTNMT	
				2401	2402	Cột A	Cột B
17	Fe	mg/L	TCVN 6177:1996	0,15	<0,09 ^(a)	1	5
18	Tổng xianua (CN ⁻)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,003)	0,07	0,1
19	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	2,3	<0,9 ^(a)	5	10
20	Sunfua (S ²⁻ -tính theo H ₂ S)	mg/L	TCVN 6637:2000	<0,15 ^(a)	<0,15 ^(a)	0,2	0,5
21	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	13	2,0	5	10
22	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	KPH (LOD=0,3)	KPH (LOD=0,3)	1	2

Ghi chú:

- (a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 40:2011/BTNMT;
- (*): Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ Vimcerts 316;
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp.

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Phùng Ngọc Hải

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Chang



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0898.930.888 <https://moitruongvinhphat.com/>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa,
Đông Anh, Hà Nội
Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang,
Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Số: 2024/VPH/2393-2394

Trang:1/1.....

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
2393: OK4: Ống khói khí thải dây chuyền mạ kẽm quay 1 - hệ thống công suất 33.000m³/giờ
2394: OK5: ống khói khí thải dây chuyền mã kẽm quay 2 - hệ thống xử lý khí thải của dây chuyền mạ kẽm quay công suất 10.800m³/giờ + hệ thống tiền xử lý công suất 21.600m³/giờ
Ngày lấy mẫu : 05-06/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 05-06/06/2024 – 21/06/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 19: 2009/BTNMT
				2393	2394	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2	7.834	13.624	-
2	Zn	mg/Nm ³	US EPA Method 29	0,51	0,2	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,64	0,14	50
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	0	850

Ghi chú:

- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ Vimcerts 316;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phùng Ngọc Hải

Ngô Thị Chang



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



Số:2024/VP/PH/2395.....

Trang: ...1/1.....

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
2395: OK6: ống khói khí thải dây chuyền mạ Cr cứng
Ngày lấy mẫu : 05-06/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 05-06/06/2024 – 21/06/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/ BTNMT
				2395	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	21.941	-
2	H ₂ SO ₄	mg/Nm ³	US EPA Method 8	KPH (LOD=5)	50

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phùng Ngọc Hải

Ngô Thị Chang



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0898.930.888 <https://moitruongvinhphat.com/>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa,
Đông Anh, Hà Nội
Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang,
Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Số:2024/VP/2396.....

Trang: ...1/1.....

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
Ngày lấy mẫu : 2396: OK7: Ống khói khí thải dây chuyền mạ kẽm treo 1
Thời gian thử nghiệm : 05-06/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 05-06/06/2024 – 21/06/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/ BTNMT
				2396	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	5.993	-
2	Zn	mg/Nm ³	US EPA Method 29	0,33	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	KPH (LOD=0,01)	50
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương phương thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ Vimcerts 316;
- **QCVN 19: 2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phùng Ngọc Hải

Ngô Thị Chang



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



Số:2024/VPH/2397.....

Trang:1/1.....

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
2397: OK8: Ống khói khí thải dây chuyền mạ kẽm treo 2
Ngày lấy mẫu : 05-06/06/2024
Thời gian thử nghiệm : 05-06/06/2024 – 21/06/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/ BTNMT - Cột B
				2397	
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	5.454	-
2	Zn	mg/Nm ³	US EPA Method 29	0,64	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	0,42	50
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương phương thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ Vimcerts 316;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phùng Ngọc Hải

Ngô Thị Chang



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa,
Đông Anh, Hà Nội
Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang,
Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Trang:1/1.....

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
Ngày lấy mẫu : 2398: OK9: Ống khói khí thải dây chuyền sơn(mạ màu)
Thời gian thử nghiệm : 05-06/06/2024
05-06/06/2024 – 21/06/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 20: 2009/BTNMT
				2398	
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	6.086	-
2	Benzen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (LOD=1)	5
3	n-Butyl axetat ^(*)	mg/Nm ³		KPH (GHPH=1,0)	950
4	Toluen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (LOD=1)	750
5	Xylen	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (LOD=1)	870

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương phương thử;
- "-": Không quy định trong QCVN 20: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ Vimcerts 093;
- **QCVN 20:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phùng Ngọc Hải

Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



Số:2024/VPH/2399.....

Trang:1/1.....

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
Ngày lấy mẫu : 2399: OK10: Ống khói khí thải dây chuyền mạ Zn-Ni
Thời gian thử nghiệm : 05-06/06/2024 – 21/06/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/ BTNMT
				2399	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	23.404	-
2	Zn	mg/Nm ³	US EPA Method 29	0,5	30
3	HCl ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 26	1,57	50
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	SOP/MTVP/KT5	0	850

Ghi chú:

- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- (*): Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ Vimcerts 316;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ,

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Phùng Ngọc Hải

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Chang



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0898.930.888 <https://moitruongvinhphat.com/>
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: Mạch Tràng, Cổ Loa,
Đông Anh, Hà Nội
Phòng PTCLMT: KCN Khai Quang,
Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Số:2024/VP/2400

Trang:1/1.....

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Khí thải
Ngày lấy mẫu : 2400: OK11: ống khói khí thải dây truyền đánh bóng
Thời gian thử nghiệm : 05-06/06/2024 – 21/06/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19: 2009/ BTNMT
				2400	Cột B
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA method 2	20.048	-
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	56,8	200

Ghi chú:

- "-": Không quy định trong QCVN 19: 2009/BTNMT;
- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Phùng Ngọc Hải

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Chang



- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.